

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Hải An, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 94/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024, giữa:

1/ Nguyên đơn: Anh Tạ Tuấn L; nơi thường trú: Số I CT D, A4 phường V, quận N, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số I Đ, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

2/ Bị đơn: Chị Tống Thị Bích N; nơi thường trú: Số C đường B, tổ dân phố P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số A P, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Tạ Tuấn L và chị Tống Thị Bích N.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Tạ Tuấn L và chị Tống Thị Bích N thuận tình ly hôn (đăng ký kết hôn số 05, ngày 17/01/2014 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng).

- Về con chung: Anh Tạ Tuấn L và chị Tống Thị Bích N có 02 con chung là Tạ Minh A, sinh ngày 19/02/2014 và Tạ Đan A1, sinh ngày 22/06/2018. Anh L và chị N thoả thuận: Giao hai con chung là Tạ Minh A và Tạ Đan A1 cho chị Tống Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hai bên tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Tạ Tuấn L và chị Tống Thị Bích N tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Tạ Tuấn L tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0005706 ngày 05 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Hoàn trả lại cho anh L số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền yêu cầu thi hành: Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Đông Hải 1, Quận Hải An, TP Hải Phòng
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Tuyền

